# TUẦN 13

# Thứ hai, ngày 2 tháng 12 năm 2024

# T1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# EM LÀM VIỆC TỐT CHO CỘNG ĐỒNG

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực**

Năng lực thích ứng với cuộc sống**:-**Biết được kế hoạch của nhà trường về việc tổ chức phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng.

Năng lực thiết kế hoạt động: -Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện bản thân và hồ hởi tham gia phong trào bằng những hành động, việc làm cụ thể.

**-**Nhận thức được ý nghĩa khi làm việc tốt cho cộng đồng.

**2. Phẩm chất:**

Phẩm chất nhân ái: Yêu thương, quan tâm, chăm sóc ngườ bản thân.

Phẩm chất trung thực: Mạnh dạn nói lên ý kiến của bản thân trước tập thể.

Phẩm chất trách nhiệm:Tích cực hoạt động mọi phong trào để rèn luyện bản thân.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-**Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**-**Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để chuẩn bị thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2.Thực hiện nghi lễ chào cờ đầu tuần.**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  **3.Em làm việc tốt cho cộng đồng.**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng gồm các nội dung sau:  + Mục đích phát động phong trào: tạo phong trào làm việc tốt trong toàn trường để mỗi HS làm được một hoặc nhiều việc tốt, góp phần giáo dục ý thức tương thân tương áo, vì cộng đồng cho HS.  + GV gợi ý một số hoạt động HS có thể thực hiện để hưởng ứng phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng: Quyên góp sách, truyện, đồ dùng học tập, quần áo,...giúp các bạn vùng cao khó khăn; giúp những người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình bằng những việc làm vừa sức, phù hợp lứa tuổi.  - Nhà trường tổ chức buổi sinh hoạt Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. | - HS tập hợp 3 hàng dọc.  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tham gia các hoạt động.  - HS thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC**

# ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# T3,4: TIẾNG VIỆT

# BÀI 13: YÊU KÍNH ÔNG BÀ

## BÀI ĐỌC 1: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

**-**Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

-Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài: Bài đọc nói về tình cảm của bà nội, bà ngoại dành cho bạn nhỏ và tình cảm của bạn nhỏ dành cho bà nội, bà ngoại.

-Nhận biết các từ ngữ chỉ tình cảm. Biết thêm dấu phẩy vào đúng chỗ

**1.2.Phát triển năng lực văn học:**

**-**Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

-Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

**2.Phẩm chất**

-Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng với bà nội, bà ngoại.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (15p)**  **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  Hát: Bà ơi bà  - GV mời 1 HS đọc bài Chăm sóc ông bà phần Chia sẻ, YC cả lớp đọc thầm theo.  - GV mời 1 HS khác đọc CH và gợi ý.  - Chốt: Chúng ta cần phải biết yêu kính ông bà, giúp đỡ ông bà. Các em có thể dựa vào các gợi ý như trong SGK đẻ giúp đỡ ông bà mạnh khỏe*.*    **2.Hình thành kiến thức mới ( 25p)**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài *Bà nội, bà ngoại*.  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: *phù sa, na (mãng cầu)*.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 4 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.  Chốt:  Câu 1:  Bài thơ là lời của bạn nhỏ nói với bà nội, bà ngoại.  Câu 2:  Khổ thơ 2  Bà ngoại chăm làm vườn để cho cháu có cây ăn quả.  Khổ thơ 3: Bà ngoại mong cháu ngày Tết. Bà nội cũng trông mong cháu ngày Tết.  Câu 3:  -a – 1; b – 2; c – 1.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV hướng dẫn cho HS HTL 2 khổ thơ cuối.  **3.Luyện tập – Thực hành(25p)**  **HĐ 3: Luyện tập**  Bài 1: Tìm các từ ngữ chỉ tình cảm bà cháu trong một khổ thơ( cặp đôi)   * Khổ 1: thương, yêu. * Khổ 2: yêu. * Khổ 3: mong, thương, trông. * Khổ 4: yêu dấu, nhớ, thiêt tha.   Bài 2: Thêm **dấu phẩy** vào các câu  -GV chụp 1 bài chiếu lên bảng phụ, chữa bài.  Chốt đáp án:  a..Tuần nào bố mẹ cũng cho em đến thăm ông bà nội**,** ông bà ngoại.  b.Em giúp ông bà quét nhà**,** nhặt rau**,** cho gà ăn.  **4.Vận dụng(5p)**  **-**Qua bài thơ em vừa học muốn khuyên em điều gì? Em có yêu bà của mình không? Em phải làm gì để thể hiện tình yêu thương đó với bà? | -Hát và vận động theo nhạc.  - HS đọc bài Chăm sóc ông bà phần Chia sẻ, cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS khác đọc CH và gợi ý. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc thầm theo.  - 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn. VD:    - HS lắng nghe.    - HS thảo luận nhóm đôi.  -Đại diện 3 nhóm chia sẻ trước lớp.  -Nhận xét – Bổ sung.  -Làm việc cá nhân.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài.  -Trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

T3: CỦNG CỐ KIẾN THỨC

**LUYỆN: PHÉP CỘNG, TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành phép cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về phép cộng, trừ (có nhớ) đã học vào làm bài tập và các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ có nhớ.

**2.  Năng lực:**

Năng lực giải quyết vấn đề Toán học: - Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100, HS vận dụng giải toán trừ có nhớ đã học.

Năng lực giao tiếp Toán học: Cùng nhau trao đổi về cách tính đặt tính, giải toán có lời văn.

**3. Phẩm chất:**

Phẩm chất hăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập

Phẩm chất trách nhiệm:Tự giác thực hiện nghiêm túc làm bài.

Phẩm chất nhân ái: Có kĩ năng hợp tác, chia sẻ cùng bạn hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Clip, slide minh họa, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu(5p)**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*  - GV kết hợp giới thiệu bài  **2. Luyện tập- Thực hành(25p)**  Bài 1**:** Đặt tính rồi tính      a, 38 + 27 ;       b, 63 - 25      c, 44 + 56 ;      d, 80 - 19  - Yêu cầu HS làm bảng con từng phép tính  - GV nhận xét kết quả  Bài 2**:** Tính  70 - 25 + 18 ; 14 + 47 - 23  32dm + 19dm - 6dm; 87cm - 38cm + 15cm  - GV nhận xét bài làm.  - GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính.  **3. Vận dụng(5p)**  **Bài 3:** Đàn vịt có 35 con, trong đó có 16 ở dưới ao. Hỏi có bao nhiêu con ở trên bờ?  - Chữa bài của HS  - Nhận xét bài làm của HS | - HS hát và vận động theo bài hát    - HS nêu yêu cầu  - Từng HS nêu cách đặt tính, cách tính.  - HS làm bảng con  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở  - HS chữa bài.    - HS nêu đề toán, 2 bạn nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - HS làm bài vào vở  - Nhận xét bài của bạn  - Đổi chéo vở chữa bài |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Buổi chiều

T1: TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 1: NGHE VIẾT : BÀ NGOẠI BÀ NỘI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triểm năng lực ngôn ngữ**

**-**Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác 2 khổ thơ đầu bài thơ *Bà nội, bà ngoại*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

-Làm đúng BT tìm các từ có tiếng bắt đầu bằng **r**, **d** hoặc **gi**; chứa vần **ec** hoặc **et**.

**2.Phát triển năng lực văn học:** Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của câu thơ ứng dụng trong bài viết.

**3. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5p)**  **-**Hát: Chữ đẹp nết càng ngoan  **2.HT kiến thức mới – Luyện tập( 25p)**  **2. HĐ 1: Nghe – viết**  -GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại 2 khổ thơ đầu bài thơ *Bà nội, bà ngoại*.  - GV đọc mẫu 1 lần 2 khổ thơ đầu bài thơ.  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại 2 khổ thơ đầu bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - GV nói về nội dung và hình thức của bài văn:  + Về nội dung: Hai khổ thơ đầu bài thơ giới thiệu về bà nội, bà ngoại, tình cảm của bạn nhỏ dành cho các thành viên trong gia đình cũng như tình cảm của bà ngoại dành cho bạn nhỏ.  + Về hình thức: Đoạn thơ gồm 2 khổ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  **3.Luyện tập – Thực hành(15p)**  -***.*** Đọc cho HS viết  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***-*** Chấm, chữa bài:  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **HĐ 2**: Làm bài tập chính tả  Bài 2: Tìm các từ có tiếng: r/ d/ gi, ec/ et (BT 2)  - GV mời 2 HS lần lượt đọc YC của BT 2a và 2b.  - GV mời 2 HS lên bảng hoàn thành BT 2a và 2b, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.  -Chốt đáp án:  a. Bắt đầu bằng **r**, **d** hoặc **gi**, có nghĩa:  -Giữ kín, không cho ai biết. 🡪 giấu giếm.  -Hát nhẹ nhàng cho trẻ ngủ. 🡪 hát ru.  -Vết tích còn lại của sự vật, sự việc. 🡪 dấu tích.  b.Chứa vần **ec** hoặc **et**, có nghĩa:  -Bánh làm bằng gạo nếp có nhân đậu xanh, thịt mỡ, hình ống, thường làm vào dịp Tết. 🡪 Bánh tét.  -Xe có bồn chở dầu, nước,... 🡪 Xe két nước.  -Xe cộ đông đúc, không đi lại được. 🡪 Kẹt xe.  Bài 3:Thi tìm nhanh các tiếng bắt đầu bằng r/ d/ gi, ec/ et ( cả lớp)  - GV tổ chức cho HS thi tìm nhanh  - GV nhận xét,Tuyên dương HS  **3.Vận dụng(5p)**  -Đặt 1 câu trong đó có từ chứa vần et vừa tìm cùng bạn bên cạnh.  -Về nhà em hãy viết lại 2 khổ thơ cuối của bài ‘Bà ngoại, bà nội’ | -Hát và vận động theo nhạc.    - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại 2 khổ thơ đầu bài thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  -Viết bài vào vở.  -Soát lỗi.  -Lắng nghe.  -Hs đọc yêu cầu và làm bài tập.  -2 HS lên bảng chữa bài.  -Nhận xét bài bạn.  -Lắng nghe – Chữa lỗi.  -Tổ chức trò chơi Tiếp sức.  -Lớp chia 2 đội chơi ( mỗi đội 6 HS)  -Tham gia chơi trước lớp.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

T2: TOÁN

**BÀI 36: LUYỆN TẬP(TT) T2**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng thực hành phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính có nhớ dạng 100 trừ cho 1 số và tính nhẩm phép trừ dạng 100 trừ cho số tròn chục.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế.

**2.Năng lực**

Năng lực giải quyết vấn đề Toán học:-Thông qua việc đặt tính và tính HS thực hiện được đặt tính rồi tính, tính nhẩm trừ (có nhớ) dạng 100 trừ đi một số.

Năng lực tư duy, lập luận Toán học: Thực hiện đặt tính, tính nhẩm dạng 100 trừ đi một số.

Năng lực giao tiếp Toán học: Cùng bạn chia sẻ cách đặt tính, tính nhẩm dạng 100 trừ đi một số.

**3. Phẩm chất**:

Phẩm chất hăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập

Phẩm chất trách nhiệm:Tự giác thực hiện nghiêm túc làm bài.

Phẩm chất nhân ái: Có kĩ năng hợp tác, chia sẻ cùng bạn hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo án, học liệu, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(5p)**  Trò chơi:“Đố bạn”:  ND: Ôn lại cách tính nhẩm bài  Chốt – GTB  **2.Luyện tập – Thực hành (15p)**  Bài 4.Đặt tính rồi tính ( Bảng con)  -Gọi 1 số HS nêu trước lớp cách thực hiện.  -Phần b yêu cầu làm vở ô li.  -Chụp 1 bài tập – Chữa bài  Chốt đáp án  Bài 5: Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính sau rồi sửa lại cho đúngnhóm 4)  -Yêu cầu đọc đề bài – Suy nghĩ  -Nhận xét – Chốt đáp án.  Bài 6: Gọi HS đọc yêu cầu bài toán  -Chấm một số bài – Nhận xét  -Tuyên dương – Tìm ra một số lời giải khác.  **4.Vận dụng (5p)**  -Em hãy viết 1 phép tính trừ - mời bạn bên cạnh cùng nhau giải rồi nêu cách thực hiện phép tính đó. | -Lớp trưởng điều hành.  -Bạn nào nhẩm nhanh – thắng cuộc.  -Làm bảng con ( phần a)  -4HS nêu cách thực hiện.  -Phần b làm vào vở ô li  -Đối chiếu kết quả.( đổi vở cho nhau)  -HĐ nhóm 4  -Đại diện lên dán kết quả  -Nhận xét kết quả.  -Tìm hiểu bài và làm việc cá nhân  -Làm vở ô li.  -2 HS lên chữa bài bảng lớp.  -Nhận xét bài bạn.  -Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

T3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

Năng lực thích ứng với cuộc sồng**:-**Nhận biết được những người gặp hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình.

**-**Hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**2. Phẩm chất**

**-**Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo án, học liệu.

-Tranh vẽ các nhân vật gặp hoàn cảnh khó khăn. \

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(5p**  **-**Kể tên các hoạt động em đã làm giúp đỡ người gặp khó khăn  -Kết nối bài học – GTB  **2.HT Kiến thức mới – Luyện tập (25p)**  **HĐ 1: Nhận biết người gặp hoàn cảnh khó khăn**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm quan sát tranh trong SGK trang 40 và thảo luận theo các câu hỏi:  + Các nhân vật trong mỗi bức tranh gặp những khó khăn gì?  + Họ cần nhận được sự giúp đỡ nào từ mọi người xung quanh?  - GV mời đại diện 2 đến 3 nhóm lên chia sẻ trước lớp.  **Kết luận:** Xung quanh chúng ta có rất nhiều người gặp hoàn cảnh khó khăn: có người sống trong gia đình nghèo khó, có người vi thiên tai mà mất đi người thân, có người bị khuyết tật,... Chúng ta cần quan tâm và có những việc làm cụ thể để giúp đỡ họ.  **HĐ2:** Những người gặp hoàn cảnh khó khăn quanh em  GV tổ chức cho HS kể về một người gặp hoàn cảnh khó khăn mà bản thân biết theo gợi ý:  *-* Người gặp hoàn cảnh khó khăn đó là ai?  - Người đó gặp những khó khăn nào?  - Người đó cần nhận được những sự giúp đỡ gì?  **Kết luận:** Người gặp hoàn cảnh khó khăn rất cần sự chia sẻ, động viên, giúp đỡ từ mọi người xung quanh để cuộc sống của họ giảm bớt những khó khăn. Mỗi người trong chúng ta hãy cùng chia sẻ khó khăn với họ bằng những việc làm cụ thể và phù hợp với khả năng, lứa tuổi của mình.  - GV yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau vào thời gian ngoài giờ lên lớp:  + Sưu tầm câu chuyện về tấm gương giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.  + Tập kể chuyện cùng người thân để chuẩn bị trình bày trước lớp.  **4.Vận dụng(5p)**  **-**Em và bạn đã làm gì giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn?  -Về nhà hãy tuyên truyền mọi người cùng chung tay giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn. | -Kết trước lớp.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  + Các nhân vật trong mỗi bức tranh gặp những khó khăn: 2 chị em không có bố mẹ, người dân gặp lũ lụt, người đàn ông bị mù  + Họ cần nhận được sự giúp đỡ từ mọi người xung quanh: 2 chị em cần được đưa vào trung tâm bảo trợ trẻ em hoặc có người lớn chăm sóc nuôi dưỡng; người dân cần được đưa đến nơi an toàn, cung cấp lương thực, đồ uống; người đàn ông cần được giúp đỡ sang đường an toàn.  - HS trình bày trước lớp.  - HS kể về người gặp hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ ba, ngày 3 tháng 12 năm 2024

Buổi sáng T1,3: TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 2: VẦNG TRĂNG CỦA NGOẠI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

**-**Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

-Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về tình cảm của ông ngoại dành cho My và cu Bin cũng như tình cảm trong trẻo của hai chị em đối với ông ngoại.

-Biết đặt câu nói về tình cảm; dùng từ chỉ đặc điểm, nêu nhận xét.

**2.Phát triển năng lực văn học:** Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**3.Phẩm chất**

**-**Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng các thành viên trong gia đình.

**-** Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố gắng học tập để ông bà, bố mẹ vui lòng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(5p)**  Hát: Bà ơi bà  -Kết nối bài học – GTB  **2.Hình thành kiến thức mới ( 30p)**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **-GV** đọc mẫu bài *Vầng trăng của ngoại*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 2: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 2.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - GV đặt CH và mời một số HS trả lời.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  Câu 1*:* ghỉ hè, ba má cho chị My về quê chơi với ông ngoại.  Câu 2: Hằng ngày, buổi sáng, ăn sáng xong, ba ông cháu ra vườn, quét lá rụng, vun gốc cây, tìm những trái cây chín vàng. Buổi tối, va ông cháu kê chõng tre ra sân, tìm các vì sao trên trời.  Câu 3: . Đáp án: c  **HĐ 3: Luyện tập – Thực hành( 25p)**  Bài 1: Đặt một câu nói về tình cảm của ông với hai cháu thể hiện qua câu chuyện trên. (cá nhân)  VD: Ông ngoại rất quan tâm My và Bin.  Tình cảm của My và Bin dành cho ông ngoại rất trong sáng.  Bài 2: Dùng từ chỉ đặc điểm, nêu nhận xét về câu nói của bạn My: “Ngoại ơi, hóa ra đầy là vầng trăng của ngoại!”. Chốt:VD:  -Câu nói của bạn My **rất hay**!  -Câu nói của bạn My **rất trong sáng**!  -Câu nói của bạn My **rất dễ thương**!  Bài 3: Dấu câu nào phù hợp với ô trống: **dấu chấm** hay **dấu chấm hỏi**?  - GV mời 1 HS lên bảng làm BT, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào vở.  -Chụp – chiếu – Chữa bài  - GV mời một số HS nhận xét, trình bày bài làm của mình.  Chốt: Hướng dẫn HS xác định nội dung và chức năng của các câu cần điền dấu.  **4.Vận dụng(5p)**  **-**Em hãy nêu 1 từ chỉ đặc điểm về bà của mình – cùng bạn đặt câu cho từ đó.  **-**Về nhà đọc lại 3 lần bài **Vầng trăng của ngoại.** | **-**Hát và vận động theo nhạc.  -Lắng nghe – đọc thầm theo.  -Đọc nối tiếp câu.  -Luyện đọc cặp đôi  - HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - HS trả lời CH trước lớp.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc to trước lớp YC của BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  -Hoạt động cặp đôi  -Đại diện chai sẻ trước lớp  -Nhận xét.  -HS đọc yêu cầu và tìm hiểu.  - 1 HS làm bài cá nhân.  - Một số HS nhận xét, trình bày bài làm của mình.  - HS nghe GV hướng dẫn, sửa bài.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Buổi chiều

T1: TOÁN

**BÀI 37: LUYỆN TẬP CHUNG(T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng tính cộng, trừ đã học vào giải quyết một số tính huống gần với thực té

**2.Năng lực đặc thù**

Năng giải quyết vấn đề Toán học**:*-*** Thông qua hình thành kiến thức về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan phép cộng, trừ.( Dạng 100 trừ đi một số; tính nhẩm 100 trừ đi số tròn chục)

Năng lực mô hình hóa Toán học: Thông qua bài toán tìm kết quả cho từng ngôi nhà đúng với mỗi phép tính, học sinh biết vận dụng phép cộng, trừ (có nhớ )để thực hiện.

Năng lực giao tiếp Toán học HS trao đổicá nhân, nhóm qua các bài tập tính cộng, trừ( có nhớ) trong phạm vi 100

**3. Phẩm chất:**

Phẩm chất chăm chỉ:- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số về giải toán.

Phẩm chất trách nhiệm:- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

Phẩm chất nhân ái,: có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo án, học liệu

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(5p)**  -Hát: Em học toán  -Kết nối bài học – GBT  **2.Luyện tập – Thực hành(25p)**  Bài 1: Đặt tính rồi tính( cá nhân)  -Gọi HS nêu cách đặt tính – tính.  -Nhận xét tuyên dương  Bài 2: Xếp các thẻ số vào ô thích hợp để tạo thành phép tính đùng( cặp đôi)  -Gọi 3 cặp chia sẻ trước lớp.  Chốt đáp án  Bài 3: Tính( cá nhân)  -Gọi HS đọc yêu cầu – Tìm hiểu yêu cầu.  -Thực hiện vào vở.( phần a)  Lưu ý: Phép tính có 2 dấu phép tính ta thực hiện từ trái sang phải.  **4.Vận dụng(5p)**  **-**Em hãy nêu cách thực hiện phép tính có 2 dấu phép tính với bạn bên cạnh. | -Hát và vận động theo nhạc.  -Làm bảng con  -Một số HS nêu cách thực hiện.  -Hoạt động cặp đôi.  -Đại diện chia sẻ trước lớp.  -Nhận xét.  -Đọc và làm bài vào vở  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

T2: TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 1: CHỮ HOA L**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực đặc thù**

**1.1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

-Biết viết chữ hoa L viết hoa cỡ vừa và cỡ chữ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Luôn luôn kính yêu ông bà, cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**1.2.Phát triển năng lực văn học:** Nhận diện được nội dung câu ứng dụng và hình ảnh đẹp có trong câu đó.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo án, học liêu

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5p)**  Hát: Chữ đẹp nết càng ngoan  -Kết nối bài học – GTB  **2.HT kiến thức mới – Luyện tập (10p)**  **HĐ 1: Tập viết chữ *L* hoa**  1.1.Quan sát mẫu chữ hoa *L*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *L*:  + Cấu tạo: Cao 5 li (cỡ vừa), 2,5 li gồm 3 nét cơ bản: cong dưới, lượn dọc và lượn ngang.  + Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ ngang 6, viết một nét cong lượn dưới như viết phần đấu các chữ *C* và *G*; sau đó, đổi chiều bút, viết nét lượn ngang, tạo một vòng xoắn nhỏ ở chần chữ. Điểm dừng bút là giao điểm của đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 5.  - GV viết chữ *L* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  1.2***.***Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Luôn luôn yêu kính ông bà*.  - GV giúp HS hiểu: Cụm từ ứng dụng đề cập và nhắc nhở chúng ta phải luôn yêu kính ông bà.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li: *L, l, y, k, h, g, b*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *u, ô, n, ê, a*.   - GV viết mẫu chữ *Luôn* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).  **3.Luyện tập – Thực hành (15p)**  **HĐ2*.***Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - GV yêu cầu HS viết chữ *L* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Luôn luôn yêu kính ông bà*.  **4.Vận dụng(5p)**  **-**Hãy nói cho bạn bên cạnh về cách viết chữ hoa L.  -Về nhà luyện viết theo chữ hoa nghệ thuật em thích 3 lần câu ứng dụng. | -Hát và vận động theo nhạc bài hát.  - HS viết chữ *L* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  -Lắng nghe.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Luôn luôn yêu kính ông bà*.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

T3: ĐỌC SÁCH

**ĐỌC TO NGHE CHUNG**

Câu chuyện: Chiếc Bình vôi

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thứ tư, ngày 4 tháng 4 năm 2024

T3: TIẾNG VIỆT

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN VẦNG TRĂNG CỦA NGOẠI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

**-**Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Vầng trăng của ngoại*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

**2.Phát triển năng lực văn học:** Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

**. Phẩm chất:**- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, làm những điều có ích**.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu.máy tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(5p)**  Hát: Nghe bà kể chuyện  -Kết nối bài học - GTB  **2.HT KT mới - Thực hành(25p)**  **HĐ 1: Kể từng đoạn của câu chuyện *Vầng trăng của ngoại* theo tranh**  - GV YC HS quan sát tranh, đọc CH gợi ý.  -Thảo luận nhóm 4 để tập kể từng đoạn của câu chuyện.  - GV mời một số HS ở một số nhóm kể nối tiếp trước lớp, YC cả lớp lắng nghe, nhận xét cách kể chuyện của các bạn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **HĐ2. Kể lại toàn bộ câu chuyện**  - GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV YC HS đọc lại câu chuyện, chuẩn bị kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - GV khuyến khích HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - GV mời một số HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.  **4.Vận dụng(5p)**  **-**Em nói cho bạn nghe vầng trăng của ngoại ở đâu?  -Về nhà hãy phân vai cùng người thân kể lại toàn bộ câu chuyện. | -Hát và vận động theo nhạc  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh để tập kể từng đoạn của câu chuyện.  - Thảo luận nhóm 4  - Một số HS kể nối tiếp trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại câu chuyện, chuẩn bị kể chuyện trước lớp.  - HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

T4: TOÁN

**BÀI 37: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng tính cộng, trừ đã học vào giải quyết một số tính huống gần với thực té

**2. Năng lực:**

Năng lực tư duy lập luận Toán học:-Thông qua việc thực hiện phép tính lí giải cách thực hiện bài tập (Dạng 100 trừ đi một số; tìm phép tính có kết quả bằng 100). HS có cơ hội phát triển về kĩ năng tính toán.

Năng lực giải quyết vấn đề Toán học:- Thông qua việc nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến tình huống thực tiễn HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nêu và thực hiện được phép trừ.

Năng lực giao tiếp Toán học: Cùng chia sẻ với bạn về cách tính và giải bài toán có tình huống gắn với thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

Phẩm chất hăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập

Phẩm chất trách nhiệm:Tự giác thực hiện nghiêm túc làm bài.

Phẩm chất nhân ái: Có kĩ năng hợp tác, chia sẻ cùng bạn hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo án, học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(5p)**  Trò chơi: Ai nhanh , ai đúng  ND: Ôn lại phép trừ có nhớ PV 100  -Nhận xét – Kết nối bài học – GTB  **2.Luyện tập – Thực hành(25p)**  Bài 3 b: Chọn kết quả cho mỗi phép tính  -GV tổ chức trò chơi: Tìm đường về nhà  -Nhận xét – Nhận xét  Chốt: BT có 2 phép tính ta thực hiện từ trái sang phải.  Bài 4: Bài giải ( cặp đôi)  -Gọi HS đọc yêu cầu – Tìm hiểu bài  -Mời đại diện 3 HS chia sẻ trước lớp.  Chốt: BT về nhiều hơn ta lấy số đó cộng với phần hơn.  Bài 5: Trò chơi “ Tìm phép cộng có kết quả bằng 100” ( cá nhân)  -Tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn  - GV yêu cầu 2 đội, mỗi đội 3 em lên chơi.  - Nhận xét - tuyên dương nhóm nhanh, đúng  **4.Vận dụng(5p)**  - Bài học hôm nay ,con đã học thêm được điều gì?  -Tính 100 - 50 - 7  -GV yêu cầu HS nêu cách tính bài có 2 dấu phép tính | Lớp trưởng điều hành.  -Làm vào bảng con – Thi đua theo tổ.  -Lớp chia thành 3 đội  -Lên thi đua nỗi kết quả đúng cho mỗi ngôi nhà.  -Nhận xét – Chữa bài.  -Đọc yêu cầu  -Hoạt động cặp đôi  -Đại diện chia sẻ trước lớp.  -Đọc yêu cầu  -Đại diện nhóm chơi trò chơi .  -Hs tham gia chơi  -Đọc kết quả đã ghép.  -Giải thích kết quả nhóm mình.  -Trả lời – Thực hiện trước lớp. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Thứ năm, ngày 5 tháng 12 nưm 2024

T1: TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ MỘT VIỆC EM ĐÃ LÀM THỂ HIỆN SỰ QUAN TÂM, CHĂM SÓC ÔNG BÀ.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

-Kể lại một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà hoặc người cao tuổi.

-Dựa vào những điều vừa kể hãy viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.

**2.Phát triển năng lực văn học**

-Biết bày tỏ sự quan tâm , chăm sóc của em đối với ông bà cảu mình.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-**Giáo án, học liệu.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(5p)**  -Ông bà hiền lắm  -Kết nối bài học – GTB  **2.Hình thành kiến thức mới (10p)**  **HĐ 1: Kể một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà**  - GV nêu YC của BT 1.  - GV hướng dẫn HS đọc CH gợi ý.  - GV mời một số HS kể tại chỗ.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3.Luyện tập – Thực hành(15p)**  **HĐ 2**: Dựa vào những điều vừa kể, viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà  - GV mời 1 HS đọc và xác định YC của BT2 trước lớp.  - GV YC HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV mời một số HS viết bài làm của mình lên bảng.  - GV mời một số HS khác nhận xét bài của bạn.  -Chụp 2 bài làm của HS chiếu lên bảng phụ - Cùng chữa lỗi.  - GV nhận xét, sửa bài, chốt đáp án.  **4.Vận dụng(5p)**  -Em hãy đọc đoạn văn của mình cho bạn bên cạnh nghe.  -Về nhà hãy đọc đoạn văn vừa viết cho người thân nghe. | -Hát và vận động thoe nhạc.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc gợi ý, suy nghĩ để kể về một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.  - Một số HS kể tại chỗ.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc và xác định YC của BT 2 trước lớp.  - HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn.  - Một số HS viết bài làm của mình lên bảng.  - Một số HS khác nhận xét bài của bạn.  - HS lắng nghe, sửa bài.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

T2: TOÁN

**BÀI 38: KI – LÔ GAM(T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết được biểu tượng về đại lượng khối lượng. Biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng.

- Biết cái cân đĩa và một số loại cân khác là dụng cụ để đo đại lượng, khối lượng. Biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.

- Thực hành cân một số đồ vật trong thực tế và tính toán theo đơn vị ki-lô-gam

**2. Năng lực:**

Năng lực tư duy lập luận Toán học:- Thông qua việc quan sát, xác định các số đo cân nặng của các đồ vật, nói lên kết quả của các đồ vật.

Năng lực giao tiếp Toán học: HS trình bày kết quả của các đồ vật và biết so sánh các đồ vật.

**3. Phẩm chất:**

Phẩm chất hăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập

Phẩm chất trách nhiệm:Tự giác thực hiện nghiêm túc làm bài.

Phẩm chất nhân ái: Có kĩ năng hợp tác, chia sẻ cùng bạn hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: 2 cái cân với các quả cân theo đơn vị kg, 1 cân đĩa (cân đồng hồ)

HS: SHS, bảng con, Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(5p)**  **-**Gv yêu cầu HS lấy 2 quyển sách cầm 2 tay nâng lên.  - GV đưa cân 2 đĩa và giới thiệu bài  - GV nhận xét - tuyên dương  **2.Hình thành kiến thức mới (15p)**  -GV giới thiệu : Khối lượng của một vật và so sánh độ nặng nhẹ của vật đó để biết được khối lượng 1 vật.  -Giới thiệu quả cân 1kg  -Ki – lô – gam là một đơn vị đo khối lượng của 1 vật  Ki –lô – gam viết tắt: kg  -GV giới thiệu HS cái cân 2 đĩa và HD thực hiện cân đồ vật như: gói đường, 1kg. Đầu kia,quan sát cân 2 đĩa, kim của cân chỉ đúng vạch giữa cân thăng bằng. Xác địnhsố cân nặng của gói đường.  -Gv có thể cho HS thực hành với cân 2kg với một số vật khác.  Chốt : Ki – lô – gam là một đơn vị đo khối lượng.  **3.Luyện tập- Thực hành(10p)**  Bài 1: Số? ( cặp đôi)  -Gọi HS đọc yêu cầu bài  -Yêu cầu Quan sát hình SGK  Chốt: - Con cá nặng 2kg vì nó bằng 2 quả cân 1 kg.  -Quả dưa hấu nặng 3 kg.  ? Em có nhận xét gì về 2 loại cân  -Nhận xét – chốt đáp án.  **3.Vận dụng(5p)**  -Em hãy nói cho bạn biết ki – lô – gam viết tắt là gì?  - Nêu các loại cân mà em biết?  -Về nhà tìm hiểu các loại cân em vừa kể. | -Trả vật nào nặng hơn, vật nào nhẹ hơn  -Quan sát – lắng nghe.  -1 HS lên bảng cầm quả cân 1kg để cảm nhận trực quan và so sánh vở và quả cân vật nào năng hay nhẹ hơn.  -Lắng nghe.  -Đọc Ki – lô – gam  -Đọc ( CN – Lớp) ĐT  -Viết bảng con kg và đọc.  -HS thực hành cân một số đồ vật.  -Xác định kim lệnh về một phía thì xác định xem bên nào nặng hơn, bên nào nhẹ hơn.  -Đọc bài – Tìm hiểu yêu cầu.  -Hoạt động cặp đôi  + Đại diện chia sẻ trước lớp  -Nhận xét – bổ sung.  -Trả lời.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Buổi chiều T1: TOÁN

**BÀI 38 : KI – LÔ – GAM (T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Biết được biểu tượng về đại lượng khối lượng. Biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng.

- Biết cái cân đĩa và một số loại cân khác là dụng cụ để đo đại lượng, khối lượng. Biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.

- Thực hành cân một số đồ vật trong thực tế và tính toán theo đơn vị ki-lô-gam

**2. Năng lực:**

Năng lực tư duy lập luận Toán học:- Thông qua việc quan sát, xác định các số đo cân nặng của các đồ vật, nói lên kết quả của các đồ vật.

Năng lực giải quyết vấn đề Toán học:- Thông qua việc thực hành cân nặng biết nghiên cứu bài toán có văn liên quan đến tực tiễn, biết giải quyết vấn đề, nêu được phép tính, trả lời câu hỏi của tình huống( cân đồ vật, xác định trọng lượng của tường đồ vật; thực hiện phép tính có kèm theo tên đơn vị đo khối lượng.

Năng lực mô hình hóa Toán học: Thông qua (bài tập 4) Thực hành cân các đồ vật trong tranh, HS đọc đúng khối lượng của từng đồ vật.

**3. Phẩm chất:**

Phẩm chất hăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập

Phẩm chất trách nhiệm:Tự giác thực hiện nghiêm túc làm bài.

Phẩm chất nhân ái: Có kĩ năng hợp tác, chia sẻ cùng bạn hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: 2 cái cân với các quả cân theo đơn vị kg, 1 cân đĩa (cân đồng hồ)

HS: 1 số đô vật ,SHS, bảng con, Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Họa động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5p)**  Hát: Em học toán  **2.Luyện tập – Thực hành (25p)**  Bài 2: Tính ( theo mẫu) ( cá nhân)  -GV cho HS làm bài vào vở ô li  -Mời 1 HS trình bày – Nhận xét  Chốt: BT có tên đơn vị cần ghi kết quả kèm theo tên đơn vị của phép tính đó.  Bài 3: Bài toán ( cá nhân)  -Gọi học sinh đọc yêu cầu.  ? Bài toán cho em biết điều gì  ? Bài toán hỏi gì  ? Bài toán thuộc dạng toán nào  - YC HS làm bài vào vở .  - Nhận xét - đánh giá  Bài 4 : Thực hành cân đồ vật  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm  - Các nhóm để đồ vật đã chuẩn bị lên bàn N4  ! Thực hành ước lượng rồi cân đồ vật nhóm mình có  ! Đại diện các nhóm lên cân trước lớp  - Nhận xét - đánh giá  ? Qua bài 4 em học được gì  **4.Vận dụng(5p)**  -Nêu yêu cầu bài 5  -Quan sát hình SGK  -Trình bày miệng  -Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét - đánh giá  ? Em được bao nhiêu cân  ? Khi cân em hay sử dụng loại cân nào  ? Hôm nay em học bài gì  ? Em cảm nhận gì từ tiết học hôm nay  -về nhà hãy cân 3 đồ vật trong gia đình mình – ghi vào vở và báo cáo tiết học sau cùng cô. | -Hát và vận động theo nhạc bài hát.  - HS nghe - ghi vở  -Đổi vở - Kiểm tra kết quả cho nhau.  HS quan sát  -Đọc yêu cầu và tìm hiểu bài tập.  -Làm vào vở  -1 HS lên bảng làm – Nhận xét  -Thảo luận nhóm 4  -Tập ước lượng từng đồ vật.  -Thực hành cân các đồ dùng học tập của mình.  -Báo cáo kết quả trước lớp 3 nhóm.  -Nhận xét – Tuyên dương.    -Đọc yêu cầu bài tập  -Quan sát tranh  -3 HS trình bày trước lớp.  nghe  HS trả lời  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

T3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NHIỆM

# CÂU CHUYỆN CỦA EM

# I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

# 1. Năng lực đặc thù

# Năng lực thích ứng với cuộc sống:-Biết quan sát và tìm kiếm những tấm gương việc tốt trong cuộc sống xung quanh mình.

# -Có ý thức giúp đỡ và tinh thần tương thân tương ái với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

# Năng lực tổ chức hoạt động:- Hiểu và chia sẻ được với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

# 2. Phẩm chất

# Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

# III.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

# -Giáo án, học liệu

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5p)**  -Hát : Lớp chúng em đoàn kết  **2.HT KT mới – Luyện tập(25p)**  GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về những tấm gương việc tốt mà HS sưu tầm được trong cuộc sống xung quanh.  - Sau mỗi câu chuyện, GV tổchức cho HS rút ra bài học ý nghĩa và cho HS chia sẻ cảm xúc bản thân qua câu chuyện được nghe.  - GV và HS cùng lựa chọn một câu chuyện ý nghĩa nhất để tham gia kể chuyện trước toàn trường.  - GV kể thêm cho HS nghe những câu chuyện khác về tấm gương việc tốt trong cuộc sống hằng ngày, gần gũi với HS.  **3. Vận dụng(5p)**  - Chia sẻ với người thân những điều em học được từ chủ đề. | -Hát theo nhạc.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS rút ra bài học.  - HS lựa chọn câu chuyện ý nghĩa nhất.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ sáu,ngày 6 tháng 12 năm 2024.

T1,3: TIẾNG VIỆT

**GÓC SÁNG TẠO: QUÀ TẶNG ÔNG BÀ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

**-**Tạo lập văn bản đa phương thức: làm một tấm thiệp, trang trí bằng ảnh hoặc tranh vẽ ông bà, sản phẩm thủ công,... rồi viết lời tặng, lời chúc gắn vào sản phẩm.

-Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 12, Bài 13.

**2.Phát triển năng lực văn học:** Biết cách sử dụng ngôn từ để viết lời tặng, lời chúc. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp để bình chọn những sản phẩm đẹp, lời viết hay.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng với ông bà.

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo án , học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Họa động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(5p)**  -Hát: Chào ông chào bà  **2.Hình thành kiến thức mới( 15p)**  **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV mời 3 HS đọc YC của 3 BT.  - GV hướng dẫn HS:  + Với BT 1, các em hãy làm một món quà tặng ông bà.  + Với BT 2, sau khi đã làm xong quà tặng ông bà, các tổ bình chọn ra sản phẩm đẹp nhất để chuẩn bị giới thiệu trước lớp.  + Với BT 3, các tổ giới thiệu sản phẩm của tổ mình, sau đó cho cả lớp bình chọn.  **3.Luyện tập – Thực hành ( 35p)**  **HĐ 2: Làm bài**  - GV YC HS làm quà tặng ông bà, sau đó các tổ chọn sản phẩm.  - GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS.  **HĐ 3: Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp**  - GV yêu cầu các tổ lên bảng giới thiệu về sản phẩm của tổ mình.  - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn sản phẩm đẹp nhất, có nội dung hay nhất.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, khuyến khích các em mang món quà về tặng ông bà.  **4.Đánh giá ( 15p)**  **HĐ4.Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / – (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  **3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - GV chụp - chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS  **5.Vận dụng(5p)**  -Giới thiệu sản phẩm làm được của em cho cả lớp cùng xem.  -Về nhà hãy khoe sản phẩm của mình cho người thân xem. | -Hát và vận động theo nhạc bài hát  - 3 HS đọc YC của 3 BT.  - HS lắng nghe.  - HS làm quà tặng ông bà. Sau đó các tổ chọn sản phẩm.  - Các tổ lên bảng, giới thiệu về sản phẩm của tổ mình.  - Cả lớp bình chọn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS hoàn thành bảng tự đánh giá.  - HS HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.  - HS làm BT.  - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - HS quan sát, lắng nghe.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

T1: CŨNG CỐ KIẾN THỨC

**ÔN LUYỆN TIẾNG VIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực ngôn ngữ**

Củng cố: -Từ chỉ đặc điểm, đặt câu theo mẫu Ai – Thế nào? Dấu phẩy.

- Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ai? Bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Thế nào?

**2.Năng lực văn học:**

- Viết đoạn văn kể về ông hoặc bà của em.

**3. Phẩm chất**:

-Yêu thích môn học. Rèn ý thức tự giác, chăm chỉ trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Bảng phụ, phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5p)**  - Hát: Thương ông bà lắm  - GV kết nối bài học.  **2. Luyện tập -Thực hành:**  **HĐ1: Làm bài tập (20 p)**  - Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS:  HSY, TB : Bài 1,2,3  HSKG: hoàn thành cả 4 bài  Bài 1: ( cá nhân)  Em cần thêm dấu phẩy vào chỗ nào trong các câu sau:  a.Tuần nào bố mẹ cũng cho em đến thăm ông bà nội ông bà ngoại.  b.Em giúp ông bà quét nhà quét sân.  Bài 2**:** (cá nhân) Đặt câu theo mẫu Ai Thế nào với các từ sau:  a.nhanh nhẹn  b.nghiêm khắc  c.đỏ chói  d.xanh biếc  -Gọi HS chia sẻ trước lớp.  Bài 3**:** Gạch 1 gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ai? Gạch 2 gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Thế nào? trong các câu sau:  - Bộ lông chú thỏ trắng tinh.  -Quyển sách Tiếng Việt mới tinh.  - Mái tóc bà em đã điểm bạc.  -Ôn em tuổi đã cao nhưng rất minh mẫn.  Bài 4**:** Viết đoạn văn ngắn 4 – 6 câu kể về ông hoặc bà của em.  **HĐ2: Chấm, chữa bài (7 p)**  - Giáo viên chấm một số bài.  - GV chữa bài và nhận xét.  **3. Vận dụng(3p)**  - Đọc lại đoạn văn em vừa viết cho bạn bên cạnh nghe  - Về nhà đọc bài văn em vừa viết cho người thân nghe. | - Hát và vận động theo nhạc    - HS nhận nhiệm vụ.  \  - HS làm bài cá nhân.      -Tìm hiểu yêu cầu – Làm bài vở ô li.  -2 HS trình bày trước lớp.  -Làm bài vào vở.  - HS lắng nghe và chữa lỗi  -HS đọc đoạn văn.  - Thực hiện YC |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Buổi chiều: Giáo viên bộ môn lên lớp.